**KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ: TẾT VÀ MÙA XUÂN**

***Thời gian thực hiện: 02 tuần (Từ ngày 13/01/2025 đến ngày 24/01/2025)***

**Thông tin về lớp:**

Tên lớp: Mẫu giáo 4 - 5 tuổi A1

Số lượng trẻ trong nhóm lớp: 37 trẻ

Số giáo viên/ lớp: 3 giáo viên.

Tên giáo viên: Phạm Thị Thùy Hương

Nguyễn Thị Ngọc Thư

Lê Thị Thu

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **I. Mục tiêu, nội dung, hoạt động, hình thức tổ chức**  **chăm sóc sức khỏe, nuôi dưỡng:** | | |
| **Mục tiêu** | **Nội dung trọng tâm**  **cần thực hiện chủ đề** | **Hoạt động, hình thức**  **tổ chức** |
| **1. Tổ chức ăn** | | |
| **MT1:** Tổ chức bữa ăn đảm bảo vệ sinh ăn toàn thực phẩm, đảm bảo nhu cầu dinh dưỡng của trẻ. Trẻ thích nghi với chế độ ăn, ăn được các loại thức ăn khác nhau.  Bữa ăn của trẻ gồm: Một bữa chính và một bữa phụ đảm bảo năng lượng các bữa ăn và tỷ lệ các chất cung cấp năng lượng theo quy định. | - Chế độ ăn: Nhu cầu năng lượng tại trường của 1 trẻ trong một ngày chiếm 50 – 55% nhu cầu cả ngày: 615 – 726 Kcal.  *+ Năng lượng phân phối cho các bữa ăn:*Bữa ăn buổi trưa cung cấp từ 30% đến 35% năng lượng cả ngày. Bữa phụ cung cấp từ 15% đến 25% năng lượng cả ngày.  + *Tỷ lệ các chất cung cấp năng lượng được khuyến nghị theo cơ cấu:* Chất đạm (Protit) cung cấp khoảng 13% -20% năng lượng khẩu phần; Chất béo (Lipit) cung cấp khoảng 25% -35% năng lượng khẩu phần; Chất bột (Gluxit) cung cấp khoảng 52% - 60% năng lượng khẩu phần.  - Nước uống: Uống khoảng 1,6 – 2,0 lít/trẻ/ngày (kể cả nước trong thức ăn). Trẻ uống nước đun sôi để nguội ((Nước ấm vào mùa đông) đảm bảo vệ sinh.  - Ăn đúng thực đơn hằng ngày, theo tuần, theo mùa. | **- Giờ ăn:**  + Tổ chức cho trẻ ăn bữa chính và bữa phụ.  + Hoạt động ăn Buffet hàng tháng.  + Rèn khả năng tự phục vụ trong giờ ăn (kê bàn ghế, lau bàn…v..v)  + Cho trẻ sử dụng riêng đồ dùng cá nhân, không xúc đồ ăn sang bát bạn... |
| **2.Tổ chức ngủ** | | |
| **MT2**: Trẻ được ngủ đủ giấc theo nhu cầu độ tuổi. | - Trẻ ngủ đủ giấc buổi trưa theo nhu cầu độ tuổi khoảng 150 phút.  - Phòng ngủ vệ sinh sạch sẽ, đảm bảo các điều kiện phù hợp với thời tiết và an toàn trong khi ngủ cho trẻ. | + Tổ chức cho trẻ ngủ: Trẻ cùng cô kê giường, lấy gối chuẩn bị cho giờ ngủ.  + Rèn thói quen nằm đúng chỗ, nằm ngay ngắn, không gây ồn làm ảnh hưởng đến giấc ngủ của bạn. |
| **3. Tổ chức vệ sinh** | | |
| **MT3:** Trẻ được đảm bảo vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường ở lớp. | - Vệ sinh cá nhân đúng cách:  + Rửa tay trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh, sau khi tham gia các hoạt động...  + Rửa mặt  + Đi vệ sinh đúng nơi quy định.  - Vệ sinh môi trường trong và ngoài lớp học:  + Vệ sinh phòng nhóm, đồ dùng, đồ chơi hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng.  + Giữ sạch nguồn nước và xử lý rác, nước thải. | - Hoạt động VS: Tổ chức cho trẻ vệ sinh cá nhân: Cho trẻ rửa tay đúng cách trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh; lau miệng sau khi ăn và rửa mặt sau khi ngủ dậy...v...v.  + Cô cho trẻ quan sát hai phòng vệ sinh nam và nữ (biển hiệu hai phòng).  + Cô tổ chức và hướng dẫn trẻ cách đi vệ sinh đúng nơi quy định, biết đi xong giội, giật nước cho sạch sau khi sử dụng.  - Tích hợp trong các hoạt động của trẻ:  + Giáo dục trẻ biết được lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh cá nhân (rửa tay, chân…trước và sau khi ăn)  + Trong hoạt động vệ sinh cá nhân: sau các giờ học cho trẻ đi vệ sinh cá nhân, sau khi chơi, trước và sau khi ăn. |
| **4. Chăm sóc sức khỏe và an toàn** | | |
| **MT4:** Trẻ được chăm sóc sức khỏe định kỳ. Theo dõi, đánh giá sự phát triển của cân nặng và chiều cao theo lứa tuổi. Phòng chống suy dinh dưỡng, béo phì  + Trẻ trai:  ⦁ Cân nặng: 14.1 -24,2 kg  ⦁ Chiều cao: 100,7 - 119,2cm  + Trẻ gái:  ⦁ Cân nặng: 13.7 - 24,9kg  ⦁ Chiều cao: 99,9 - 118,9cm | - Theo dõi, đánh giá sức khỏe trẻ bằng biểu đồ tăng trưởng theo WHO.  - Khám sức khỏe định kỳ (02 lần/năm). Theo dõi, đánh giá sự phát triển của cân nặng và chiều cao theo lứa tuổi (3 lần/năm). Có các biện pháp phòng chống suy dinh dưỡng, béo phì cho trẻ.  - Với trẻ suy sinh dưỡng thể nhẹ cân, thấp còi, béo phì, cân hoặc đo 1 tháng/lần.  - Tất cả trẻ em đều có quyền được khám và theo dõi sức khỏe trên biểu đồ tăng trưởng. | - Theo dõi cân nặng, chiều cao của trẻ trong sổ theo dõi sức khỏe của trẻ.  - Thực hiện lập KH theo dõi trẻ SDD tại lớp (nếu có) |
| **MT5:** Phòng tránh các bệnh thường gặp. Theo dõi tiêm chủng. | - Có các biện pháp giữ vệ sinh nhằm phòng tránh các dịch bệnh theo mùa: Cúm A, B bệnh thủy đậu, tay chân miệng, sốt xuất huyết, covid 19...  - Theo dõi lịch uống/tiêm chủng cho trẻ theo đúng giai đoạn. | - Hoạt động đón, trả trẻ; chơi; vệ sinh; giờ ăn:  + Tích hợp trong các hoạt động: GV hướng dẫn trẻ nhận biết 1 số biểu hiện khi ốm, giáo dục trẻ có thói quen rửa tay bằng xà phòng trước khi ăn và khi tay bẩn, thực hiện các biện pháp phòng chống dịch bệnh khi thời tiết chuyển mùa. Tuyên truyền PH tiêm chủng đầy đủ cho trẻ; phòng chống các bệnh giao mùa: thủy đậu, tay- chân- miệng, sốt xuất huyết...GD trẻ việc mặc quần áo phù hợp với giới tính, thời tiết.  + Tích hợp trong hoạt động ngoài trời: Cho trẻ trải nghiệm quan sát thời tiết trong ngày;  + Giờ đón, trả trẻ: Cho trẻ thực hiện đeo khẩu trang... |
| **MT6:** Trẻ được bảo vệ an toàn và phòng tránh 1 số tai nạn thường gặp. | - Môi trường giáo dục đảm bảo an toàn, phòng tránh 1 số tai nạn thương tích cho trẻ: Do sặc nước, hóc nghẹn, dị ứng thức ăn, chân thương, ngạt trong khi ngủ, điện giật, cháy nổ.  - Thực hiện tốt các thói quen an toàn cá nhân. Chơi an toàn, chơi các trò chơi lành mạnh. | - Tích hợp trong các hoạt động trong ngày của trẻ như: HĐ học, HĐ chơi, ngoài trời...  + Cho trẻ nhận biết và giáo dục trẻ cách phòng tránh những nơi nguy hiểm, không an toàn,… biết chơi ở những nơi sạch và an toàn, có thể nói được mối nguy hiểm khi chơi ở nhưng nơi đó. |
| **II. Mục tiêu, nội dung, hoạt động, hình thức tổ chức giáo dục:** | | |
| **Mục tiêu** | **Nội dung trọng tâm**  **cần thực hiện chủ đề** | **Hoạt động, hình thức**  **tổ chức** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Lĩnh vực phát triển thể chất** | | |
| **MT7:** Thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài thể dục theo hiệu lệnh. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp. | **- Các động tác phát triển hô hấp:**  + Hít vào thật sâu; Thở ra từ từ.  + Hít vào thở ra kết hợp với sử dụng đồ vật.  **- Các động tác phát triển cơ tay và cơ bả vai:**  + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (kết hợp với vẫy bàn tay, nắm, mở bàn tay).  + Co và duỗi tay, vỗ 2 tay vào nhau (phía trước, phía sau, trên đầu).  **- Các động tác phát triển cơ bụng, lưng:**  + Ngửa người ra sau kết hợp tay giơ lên cao, chân bước sang phải, sang trái.  + Quay sang trái, sang phải kết hợp tay chống hông hoặc hai tay dang ngang, chân bước sang phải, sang trái.  + Nghiêng người sang hai bên, kết hợp tay chống hông, chân bước sang phải, sang trái.  + Đứng, cúi về trước.  **- Các động tác phát triển cơ chân:**  + Nhún chân.  + Ngồi xổm, đứng lên, bật tại chỗ.  + Đứng, lần lượt từng chân co cao đầu gối + Bật về các phía.  - Tập luyện để cơ thể khỏe mạnh và có trạng thái thoải mái về thể chất và tinh thần. | \* Hoạt động thể dục sáng:  - Hướng dẫn trẻ tập các động tác: Hô hấp, tay, chân, bụng, bật kết hợp với bài hát thể dục theo chủ đề.  - Động tác hô hấp:  + Gà gáy ò, ó, o  + Thổi nơ bay  + Thổi bóng bay  - Động tác tay:  + Hai tay đưa sang ngang, lên cao  + Co và duỗi tay, vỗ hai tay vào nhau  (phía trước, phía sau, trên đầu)  + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước sang 2 bên  - Động tác Bụng:  + Quay sang trái, sang phải.  + Cúi về phía trước, ngửa người ra sau.  + Nghiêng người sang trái, sang phải.  - Động tác chân:  + Nhún chân.  + Đứng một chân đưa lên trước khuỵu gối  + Ngồi xổm, đứng lên.  - Động tác bật:  + Bật tại chỗ  + Bật tách khép chân.  \* Hoạt động học:  - Thể dục: Bài tập phát triển chung. |
| **MT10**: Trẻ biết phối hợp tay mắt trong vận động tung bắt, ném. | + Tung bóng lên cao và bắt bóng.  + Tung bắt bóng với người đối diện.  + Đập và bắt bóng tại chỗ.  + Ném xa bằng 1 tay, 2 tay.  + Ném trúng đích bằng 1 tay.  + Chuyền, bắt bóng qua đầu, qua chân. | \* Hoạt động học:  *- Nhánh 1:* VĐCB: Tung bóng lên cao và bắt bóng  TCVĐ: Hái hoa  *- Nhánh 2:* VĐCB: Chuyền, bắt bóng qua đầu, qua chân  TCVĐ: Chui qua hầm  Lồng ghép giáo dục trẻ trong tất cả các hoạt động trong ngày. |
| **MT14:** Trẻ thực hiện được các vận động  - Cuộn - xoay tròn cổ tay  - Gập, mở các ngón tay. | - Vo, xoáy, xoắn, vặn, búng ngón tay, vê, véo, vuốt, miết, ấn bàn tay, ngón tay, gắn, nối... | \* Hoạt động học:  - *Nhánh 2:* Làm pháo hoa giấy  \* Hoạt động góc: Góc nghệ thuật  \* Hoạt động chiều:  - Thực hành cuộc sống: Nặn bánh rán; sắp mâm ngũ quả, gói bánh chưng  - Tiến hành tại các tiết học và các hoạt động khác trong ngày.  - Cô giáo phối hợp với phụ huynh để trẻ học mọi lúc mọi nơi. |
| **MT18:** Trẻ có thể biết ăn để cao lớn, khỏe mạnh, thông minh và biết ăn nhiều loại thức ăn khác nhau để có đủ chất dinh dưỡng. | *- Trẻ biết các bữa ăn trong ngày (ăn sáng, ăn tối (ở nhà) ăn trưa, ăn chiều (tại trường)* và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất: Biết ăn nhiều loại thức ăn khác nhau; Ăn chín, uống nước đun sôi để khỏe mạnh; Uống nước ngọt, nước có ga, ăn nhiều đồ ngọt dễ béo phì không có lợi cho sức khỏe.  - Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì…). | - Tiến hành tại các hoạt động ăn, ngủ, chiều  - Cô giáo phối hợp với phụ huynh để trẻ học mọi lúc mọi nơi. |
| **MT27:** Trẻ biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh khi được nhắc nhở. | - Không làm một số việc có thể gây nguy hiểm đối với bản thân như: cười đùa trong khi ăn, uống hoặc ăn các loại lá, quả lạ... không uống rượu bia, cà phê; không tự ý uống thuốc khi không được phép của người lớn.  - Không được ra khỏi trường khi không được phép của cô giáo.  - Trẻ thực hiện một số quy định về an toàn:  + Sau giờ học về nhà ngay, không tự ý đi chơi.  + Đi bộ trên hè; đi sang đường phải có người lớn dắt; đội mũ an toàn khi ngồi trên xe máy.  + Không leo trèo cây, ban công, tường rào...  Không tự ý xâm phạm đến cơ thể của người khác. | - Tiến hành tại các tiết học và các hoạt động khác trong ngày.  - Cô giáo phối hợp với phụ huynh để trẻ học mọi lúc mọi nơi. |
| **Lĩnh vực phát triển nhận thức** | | |
| **MT30.2:** Gọi tên nhóm cây, hoa, quả gần gũi, ích lợi và tác hại đối với con người. | - Nêu được tên gọi, đặc điểm bên ngoài của cây, hoa, quả gần gũi, ích lợi và tác hại đối với con người.  - So sánh sự khác và giống nhau của 2 cây, hoa, quả gần gũi  - Phân loại cây, hoa, quả gần gũi theo 1 - 2 dấu hiệu.  - Mối liên hệ đơn giản giữa cây với môi trường sống.  - Cách chăm sóc và bảo vệ cây. | \* Hoạt động học:  - *Nhánh 1:* Trò chuyện về một số loài hoa của Mùa xuân  \* Hoạt động góc: Góc thiên nhiên: Chăm sóc cây, hoa, gieo hạt mầm...  \* Hoạt động ngoài trời: Trò chuyện về hoa đào, hoa mai, hoa mận, hoa của mùa xuân...  - Tiến hành tại các tiết học và các hoạt động khác trong ngày.  - Cô giáo phối hợp với phụ huynh để trẻ học mọi lúc mọi nơi. |
| **MT32:** Trẻ giải thích được mối liên hệ đơn giản của sự vật hiện tượng. | - Phát hiện ra mối liên hệ đơn giản của sự vật hiện tượng và nêu được nguyên nhân dẫn đến hiện tượng đó.  - Trẻ giải thích được câu hỏi bằng mẫu câu: "Tại vì......nên..." nêu được nguyên nhân dẫn đến sự việc.  - Làm thí nghiệm, thử nghiệm và sử dụng dụng cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán, nhận xét và thảo luận về sự vật hiện tượng gần gũi xung quanh như: vật chìm nổi, sự bốc hơi của nước… | \* Hoạt động ngoài trời:  - *Nhánh 1:* Thí nghiệm “Hoa nở trong nước”  *- Nhánh 2:* Thí nghiệm “Làm bong bóng xà phòng”  Lồng ghép giáo dục trẻ trong tất cả các hoạt động trong ngày.  Cô giáo phối hợp với phụ huynh để trẻ học mọi lúc mọi nơi. |
| **MT35.4**: Trẻ biết tách nhóm đối tượng thành 2 nhóm nhỏ hơn. | - Tách các nhóm đối tượng bằng các cách khác nhau và đếm *theo khả năng* | \* Hoạt động học:  - *Nhánh 2:* Tách các nhóm đối tượng trong phạm vi 4  Lồng ghép giáo dục trẻ trong tất cả các hoạt động trong ngày.  Cô giáo phối hợp với phụ huynh để trẻ học mọi lúc mọi nơi. |
| **MT50:** Trẻ có thể kể tên và nói đặc điểm của một số ngày lễ hội (của phường *Mạo Khê)* | - Kể tên, đặc điểm nổi bật và các hoạt động, ý nghĩa của các ngày lễ hội do Trường *Mầm non Hoa Phượng* tổ chức: Khai giảng, Tết trung thu, ngày Nhà giáo VN 20/11....  - Kể tên, đặc điểm nổi bật và các hoạt động, ý nghĩa của các ngày lễ hội, sự kiện văn hoá của địa phương, quê hương *Mạo Khê* *(Phường Mạo Khê - thị xã Đông Triều: Lễ hội Chùa Non Đông, Chùa Tường Vân Tự,…* ngày Vùng mỏ bất khuất 12/11*),* đất nước. | \* Hoạt động học:  - *Nhánh 2:* Trò chuyện về ngày Tết Nguyên đán  \* Hoạt động ngoài trời: Trò chuyện về Lễ hội mùa xuân; Trò chuyện về phong tục ngày Tết cổ truyền; Trò chuyện về không khí đón Tết khắp đất nước  Lồng ghép giáo dục trẻ trong tất cả các hoạt động trong ngày.  Cô giáo phối hợp với phụ huynh để trẻ học mọi lúc mọi nơi. |
| **Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ** | | |
| **MT54:** Trẻ có thể lắng nghe và trao đổi với người đối thoại. | - Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng, câu phức.  - Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi.  - Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với lứa tuổi.  *- Nghe và trả lời bằng cử chỉ, hành động, 1-2 từ hoặc một số mẫu câu tiêng anh đơn giản, quen thuộc khi chào hỏi, tạm biệt và được hỏi tên.* | \* Hoạt động học:  - *Nhánh 1:*  + Dạy trẻ kĩ năng ứng xử khi đến nhà người khác  + Truyện: Nàng tiên của Mùa xuân  - *Nhánh 2:* Thơ: Tết đang vào nhà  \* Hoạt động chiều: Nghe cô kể chuyện theo tranh, đóng kịch cùng cô  Lồng ghép giáo dục trẻ trong tất cả các hoạt động trong ngày.  - Giáo viên kết hợp sử dụng ngôn ngữ tiếng Anh trong giao tiếp với trẻ. |
| **MT67:** Trẻ nhận dạng một số chữ cái (15/29 chữ cái: o, ô, ơ, a, ă, â, e, ê, u, ư, I, t, c, h, k) trong bảng chữ cái tiếng việt. | - Nhận dạng một số chữ cái.  - Tập tô, tập đồ các nét chữ.  *- Nhận dạng một số chữ cái (15/29 chữ cái: o, ô, ơ, a, ă, â, e, ê, u, ư, I, t, c, h, k) thông qua các hoạt động trải nghiệm và qua phần mềm Kidsmart*  *- Nghe và nhận diện, nhận biết các chữ cái đã học bằng Tiếng Anh.* | Thực hiện vào các buổi chiều cho trẻ rèn đọc chữ cái, nhận biết mặt chữ cái  Lồng ghép giáo dục trẻ trong tất cả các hoạt động trong ngày.  Cô giáo phối hợp với phụ huynh để trẻ học mọi lúc mọi nơi. |
| **Lĩnh vực phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội** | | |
| **MT79:** Trẻ biết nói lời cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép | - Tự chào hỏi, xưng hô và sử dụng lời nói, cử chỉ lễ phép, lịch sự với người lớn.  - Nói cảm ơn khi được giúp đỡ hoặc cho quà.  - Nói xin lỗi khi nhận ra mình đã mắc lỗi.  *- Phản hồi bằng cử chỉ, hành đông bằng 1-2 từ đơn giản, quen thuôc bằng Tiếng Anh: cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi.*  - Yêu mến, quan tâm đến người thân trong gia đình. | \* Hoạt động học:  - *Nhánh 1:* Dạy trẻ kĩ năng ứng xử khi đến nhà người khác  Lồng ghép giáo dục trẻ trong tất cả các hoạt động trong ngày.  Cô giáo phối hợp với phụ huynh để trẻ học mọi lúc mọi nơi. |
| **Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ** | | |
| **MT91:** Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ... | - Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát.  - Thể hiện cảm xúc, thái độ, tình cảm và nhịp nhàng phù hợp với nhịp điệu của bài hát hoặc bản nhạc.  - Nghe và nhận ra các loại nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca..)  *- Làm quen với cách hát Rap.* | \* Hoạt động học:  - *Nhánh 1:*  Dạy hát: Khúc nhạc mùa xuân  TC ÂN: Vũ điệu hóa đá  \* Hoạt động góc: Góc nghệ thuật, góc sách/truyện  \* Hoạt động chiều:  - Biểu diễn cuối tuần, biểu diễn cuối chủ đề  Tiến hành tại các tiết học và các hoạt động khác trong ngày.  Cô giáo phối hợp với phụ huynh để trẻ học mọi lúc mọi nơi. |
| **Tổng 19 mục tiêu** | | |

**III. Điều kiện thực hiện:**

**1. Môi trường giáo dục:**

***1.1. Môi trường cho trẻ hoạt động trong lớp:***

- Trang trí lớp học theo chủ đề: “Những loài cây thú vị quanh bé”

- Một số phương tiện phục vụ cho trẻ khám phá về chủ đề: những bài hát, bài thơ, câu chuyện về chủ đề những loài cây thú vị quanh bé

- Tổ chức các hoạt động ngoài trời khám phá về cây xanh, rau - củ - quả bé ăn hàng ngày và những cây lương thực… Giáo án và đồ dùng đầy đủ.

- Trang trí lớp theo chủ đề: Tranh ảnh về cây xanh, rau - củ - quả bé ăn hàng ngày và những cây lương thực … Bố trí các góc phù hợp với chủ đề như: Góc phân vai, góc xây dựng, góc thư viện, góc khoa học, thiên nhiên….

***- Đồ dùng thiết bị dạy học, đồ chơi tối thiểu và đồ chơi thông minh:***

+ Góc phân vai: Bộ dinh dưỡng 1, 2, 3, 4 (MN452040-> MN452043); Bộ xe đẩy bác sĩ (36582); Bộ đồ chơi chăm sóc em bé (7048); Bé làm nhà khoa học *(Bộ dung tích chia tách-* JS001; *Bộ dụng cụ cân* - JS002; *Bộ Bunsen Burner -* JS004); Kính viễn vọng cho trẻ (JS005); Bộ đồ chơi ống nhòm của bé (JS006); Bộ đồ chơi kính hiển vi cho bé (JS003)…

+ Góc xây dựng: Gạch xây dựng (MN452101); Bộ lắp ghép (MN452047); Bộ lắp ráp nút tròn (MN452054); Hàng rào nhựa (MN452055); Ghép nút lớn (MN452075); Bộ lắp ghép xe mô hình (SMX303); Bộ lắp ghép STEAM (45024).

+ Góc nghệ thuật: Kéo thủ công (MN452035); Bút chì đen (MN452037); Bút sáp, phấn vẽ, bút chì màu (MN452038); Giấy màu (MN452039); Đất nặn (MN452104); Bút lông cỡ to (MN452106); Bút lông cỡ nhỏ (MN452107); Bìa các màu (MN452109); Giấy trắng A0 (MN452110); Dụng cụ gõ đệm theo phách nhịp (MN452103);

+ Góc học tập, sách: Bảng chun học toán (MN452029); Các khối hình học (MN452033); Lô tô dinh dưỡng (MN452045); Bộ tranh cảnh báo (MN452052); Bộ làm quen với toán (MN452071); Đồng hồ lắp ráp (MN452072); Bộ hình phẳng (MN452074); Lô tô động vật (MN452082); Đomino học toán (MN452087); Bộ chữ số và số lượng (MN452088); Bộ tranh truyện mẫu giáo 4 - 5 tuổi (MN452090); Bộ tranh minh họa thơ mẫu giáo 4- 5 tuổi (MN452091); Bộ tranh minh họa chủ đề mẫu giáo 4 - 5 tuổi (MN452092); Bộ đồ chơi kể chuyện (45005).

+ Các đồ dùng khác: Cốc uống nước, giá đựng ca cốc, Bình ủ nước, Tủ để đồ dùng cá nhân của trẻ, Tủ đựng chăn, màn, chiếu, Phản, Giá để giày dép, Thùng đựng rác có nắp đậy, Xô, Chậu, Bàn cho trẻ, Ghế cho trẻ, Bàn giáo viên, Ghế giáo viên, Giá để đồ chơi và học liệu (MN451001-MN451020).

+ Thiết bị dạy học: Màn hình cảm ứng (55G-Touch Slim-STND), Bộ máy tính để bàn (FFSH310I3), Chân đế cố định (CD01)

***- Đồ chơi tự tạo:***

+ Góc phân vai: Các loại cây xanh, rau, củ, quả, món ăn, các đồ dùng dụng cụ của nghề nghiệp, bán hàng chơi trong góc phân vai

+ Góc nghệ thuật: mũ múa, quạt múa, trang phục biểu diễn, các dụng cụ âm nhạc tự tạo (đàn ghita, trống, phách tre..), màu, giấy màu, keo…

+ Góc thiên nhiên: đồ dùng tưới cây bằng chai lọ nhựa....

+ Góc học tập: Các loại đồ chơi tự tạo cho trẻ chơi với chữ số và toán, con rối…

***- Nguyên vật liệu mở:***

+ Góc tạo hình và góc Steam: Vỏ hộp, tranh ảnh hoạ báo, lá cây, quả thông khô, xốp, bìa catton, rơm, rạ, hột, hạt, lõi giấy, nắp chai, vỏ hộp sữa, ống hút, tăm bông,...

+ Góc học tập: họa báo, lịch cũ, sách cũ, tranh chuyện sưu tầm.

+ Góc thiên nhiên: Cát sỏi, nước, vật nổi chìm, hột hạt, đất cho trẻ gieo hạt

***1.2. Môi trường cho trẻ hoạt động ngoài lớp học:***

***- Đồ chơi ngoài trời (theo Thông tư 32):*** Bập bênh đòn (MNNT3601); Bập bênh đế cong (MNNT3602); Con vật nhún di động (NNT3603); Con vật nhún lò xo (MNNT3604); Con vật nhún khớp nối (MNNT3605); Xích đu sàn lắc (MNNT3606); Xích đu treo (MNNT3607); Cầu trượt đơn (MNNT3608); Cầu trượt đôi (MNNT3609); Đu quay mâm không ray (MNNT3610); Đu quay mâm có ray ( MNNT3611); Cầu thăng bằng cố định (MNNT3612); Cầu thăng bằng dao động (MNNT3613); Thang leo (MNNT3614); Nhà leo nằm ngang (MNNT3615); Bộ vận động đa năng (MNNT3616: Thang leo - Cầu trượt - Ống chui); Cột ném bóng (MNNT3617); Khung thành (MNNT3618); Nhà bóng (MNNT3619); Xe đạp chân (MNNT3621); Ô tô đạp chân (MNNT3622); Xe lắc (MNNT3623)

***- Đồ dùng đồ chơi danh mục tối thiểu (theo Thông tư 02):*** Đồ chơi Vòng thể dục to, vòng thể dục nhỏ, gậy thể dục nhỏ (MN452023->MN452025); Cổng chui, Gậy thể dục to, Cột ném bóng, Bóng các loại, Đồ chơi Bowling, Dây thừng (MN452027->MN452032).

***- Đồ chơi vận động thông minh:*** Bộ đồ chơi: Nón xoay (2101); Cà kheo (2195); Bộ vận động tay và chân (63520 - 63530); Giữ bóng (banh) thăng bằng (63042).

- Các khu vực vườn cây ăn quả, vườn rau, các loại cây cảnh, vườn hoa, khu vực cho trẻ trải nghiệm gieo hạt trồng cây

- Các chậu cây xanh, cây hoa, cây cảnh, đất cho trẻ gieo hạt.

***1.3. Đồ dùng phòng máy kidsmart và phòng nghệ thuật***

- Phòng máy kidsmart: Máy tính đã cài đặt phần mềm kidsmart, phần mềm Happy kid, bàn phím, chuột máy tính, loa, tai nghe, phần mềm; Bảng cảm ứng tương tác thông minh (EFUNTABLE: 32)

- Phòng nghệ thuật: Đàn Organ, Loa máy, Trang phục biểu diễn, Đồ dùng âm nhạc.

**2. Nội dung tuyên truyền phối hợp với phụ huynh học sinh.**

- Kế hoạch chăm sóc, giáo dục trẻ tuần 21 đến tuần 23

- Phong trào thi đua tháng 02: Tổ chức hoạt động chuyên đề của khối 5 tuổi, hoạt động ngoại khóa mừng Đảng mừng Xuân Ất Tỵ; hoạt động thực hành cuộc sống: Làm hotdog, sữa gạo rang, nước ép rau củ.

- Tuyên truyền phụ huynh phòng tránh dịch covid-19, dịch đau mắt đỏ, sốt xuất huyết, tay- chân- miệng; Tuyên truyền phụ huynh và học sinh thực hiện nghiêm chỉnh quy định và luật lệ giao thông: đi xe máy phải đội mũ bảo hiểm.

- Giáo viên dặn trẻ chuẩn bị các phế liệu để tạo môi trường lớp học theo chủ đề “**Những loài cây thú vị quanh bé**”.

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 19**

**NHỮNG BÔNG HOA XINH ĐẸP CỦA MÙA XUÂN**

***(Từ ngày 13/01/2025 đến ngày 17/01/2025)***

**Tên lớp: Mẫu giáo 4 - 5 tuổi A1**

**Số lượng trẻ trong lớp: 37 trẻ**

**Số giáo viên/ lớp: 3 giáo viên.**

**Tên giáo viên: Phạm Thị Thùy Hương + Nguyễn Thị Ngọc Thư + Lê Thị Thu**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Ngày**  **Hoạt động** | **Thứ hai**  **13/01/2025** | **Thứ ba**  **14/01/2025** | **Thứ tư**  **15/01/2025** | **Thứ năm**  **16/01/2025** | **Thứ sáu**  **17/01/2025** |
| ***Đón trẻ, chơi, thể dục sáng*** | - Đón trẻ: Cô niềm nở đón trẻ vào lớp. Quan tâm nhắc nhở trẻ chào hỏi ông bà, bố mẹ và cô giáo rồi vào lớp, hướng dẫn trẻ cất đồ dùng đúng nơi qui định. Trao đổi với phụ huynh về sức khoẻ và tình hình ăn ngủ của trẻ tại lớp.  - Chơi: Hướng trẻ vào chơi với đồ chơi trong lớp theo ý thích  - Trò chuyện: Cùng trẻ trò chuyện về những bông hoa của mùa xuân  - Điểm danh nắm được sĩ số trẻ đi/nghỉ học trong ngày  - Thể dục sáng:  + Hô hấp: Hái hoa.  + Đtác tay: Hai tay đưa ra trước lên cao, gập khuỵu tay (2- 8)  + Đtác chân: Chân bước nhỏ, đá chân về phía trước.(2-8)  + Đtác bụng: Quay người sang trái/sang phải (2-8)  + Đtác bật: Bật tách khép chân tại chỗ kết hợp vỗ tay. (2-8)  + Hồi tĩnh: Con công  - Hướng dẫn trẻ tập với các động tác: Tay, chân, bụng, bật kết hợp với bài hát theo chủ đề | | | | |
| ***Hoạt động***  ***học*** | VĐCB: Tung bóng lên cao và bắt bóng.  TCVĐ: Hái hoa | **Dạy trẻ kỹ năng ứng xử khi đến nhà người khác** | Dạy hát: Khúc nhạc mùa xuân  TC ÂN: Vũ điệu hóa đá | Trò chuyện về một số loài hoa của Mùa xuân | Truyện: Nàng tiên của Mùa xuân |
| ***Chơi ngoài trời*** | ***HĐ có mục đích***:  Trò chuyện về hoa đào  TC: Lộn cầu vồng | ***HĐ có mục đích***:  Trò chuyện về hoa mai  TC: Hái hoa | ***HĐ có mục đích***:  Trò chuyện về hoa mận  TC: Thổi bóng | ***HĐ có mục đích***:  Quan sát trò chuyện vườn rau trường  TC: Đá bóng | ***HĐ có mục đích***:  Thí nghiệm “Hoa nở trong nước”  TC: Bắt bướm |
| - Chơi tự do với đồ chơi trên sân trường.  - Thứ 3 chơi với đồ chơi thông minh ngoài trời | | | | |
| ***Chơi, hoạt động ở các góc*** | ***Góc đóng vai:*** Cửa hàng bán hoa, cây cảnh; Gia đình đi chợ/chế biến thực phẩm…  ***Góc học tập, sách:*** Xem sách tranh, làm sách về các loài hoa  ***Góc xây dựng/Xếp hình:*** Xây vườn hoa, công viên xanh  ***Góc nghệ thuật:*** Chơi nhạc cụ, nghe âm thanh, nghe hát, múa vận động… những bài hát về hoa mùa xuân. Tô màu, xé dán, nặn hoa mùa xuân  ***Góc khoa học/Thiên nhiên:*** Gieo hạt, quan sát sự nảy mầm, chăm sóc hoa của lớp. | | | | |
| ***Ăn, ngủ*** | \* Vệ sinh: Rèn trẻ biết rửa tay đúng cách trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh.  \* Ăn trưa: Trẻ biết mời cô, mời các bạn trước khi ăn, lau miệng sau khi ăn. Nhận biết các món ăn trong ngày và giá trị dinh dưỡng của các món ăn.  \* Ngủ trưa**:** Cô tạo cho trẻ giấc ngủ sâu, ngủ ngon giấc, đúng giờ.  \* Vận động nhẹ - ăn quà chiều | | | | |
| ***Chơi, hoạt động theo ý thích*** | - Đóng kịch cùng cô, nghe cô kể chuyện theo tranh.  - Bổ sung những hoạt động hàng ngày cho trẻ. Làm bài tâp trong sách bé làm quen với toán, chữ cái.  - Thứ 2: Hoạt động tại phòng thư viện trường  - Thứ 3 tổ chức hoạt động tại Phòng học Kidmart với phần mềm Bảng tương tác phần mềm For Kids  - Thứ 5: Thực hành cuộc sống: Nặn bánh rán  - Biểu diễn văn nghệ. Nêu gương cuối ngày, cuối tuần. | | | | |
| ***Trẻ chuẩn bị ra về và trả trẻ*** | - Dọn dẹp đồ chơi.  - Nhắc nhở trẻ chuẩn bị đồ dùng cá nhân để ra về  - Vệ sinh trả trẻ, trao đổi cùng phụ huynh về tình hình của trẻ. | | | | |
| ***Đánh giá*** | Có phụ lục kèm theo | | | | |

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 20**

**TẾT NGUYÊN ĐÁN - TẾT CỔ TRUYỀN DÂN TỘC**

***(Từ ngày 20/01/2025 đến ngày 24/01/2025)***

**Tên lớp: Mẫu giáo 4 - 5 tuổi A1**

**Số lượng trẻ trong lớp: 37 trẻ**

**Số giáo viên/ lớp: 3 giáo viên.**

**Tên giáo viên: Phạm Thị Thùy Hương + Nguyễn Thị Ngọc Thư + Lê Thị Thu**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Ngày**  **Hoạt động** | **Thứ hai**  **20/01/2025** | **Thứ ba**  **21/01/2025** | **Thứ tư**  **22/01/2025** | **Thứ năm**  **23/01/2025** | **Thứ sáu**  **24/01/2025** |
| ***Đón trẻ, chơi, thể dục sáng*** | - Đón trẻ: Cô niềm nở đón trẻ vào lớp. Quan tâm nhắc nhở trẻ chào hỏi ông bà, bố mẹ và cô giáo rồi vào lớp, hướng dẫn trẻ cất đồ dùng đúng nơi qui định. Trao đổi với phụ huynh về sức khoẻ của trẻ tại lớp.  - Chơi: Hướng trẻ vào chơi với đồ chơi trong lớp theo ý thích  - Trò chuyện với trẻ về Tết cổ truyền của dân tộc  - Điểm danh nắm được sĩ số trẻ đi/ nghỉ học trong ngày  - Thể dục sáng:  + Hô hấp: Gà gáy  + Tay: Co và duỗi tay, vỗ hai tay vào nhau (phía trước, phía sau, trên đầu)  + Chân: Đứng một chân đưa lên trước khuỵu gối  + Bụng: Cúi về phía trước, ngửa người ra sau.  + Bật: Bật tách khép chân - Hướng dẫn trẻ tập với các động tác: Tay, chân, bụng, bật kết hợp với lời bài hát theo chủ đề  - Hồi tĩnh: Con công | | | | |
| ***Hoạt động***  ***học*** | VĐCB: Chuyền, bắt bóng qua đầu, qua chân  TCVĐ: Chui qua hầm | Tách các nhóm đối tượng trong phạm vi 4 | Làm pháo hoa giấy | Trò chuyện về ngày Tết Nguyên đán | Thơ: Tết đang vào nhà |
| ***Chơi ngoài trời*** | ***HĐ có mục đích***:  Thí nghiệm “Làm bong bóng bằng nước rửa chén”  - TCVĐ: Gieo hạt | ***HĐ có mục đích***:  Quan sát vườn hoa trường  - TCVĐ: Con cua | ***HĐ có mục đích***:  Trò chuyện về Lễ hội Mùa xuân  - TCDG: Trồng nụ trồng hoa | ***HĐ có mục đích***:  Trò chuyện về phong tục ngày Tết cổ truyền  - TCDG: Kéo co | ***HĐ có mục đích***:  Trò chuyện về không khí đón Tết khắp đất nước  - TCVĐ: Nhảy bao bố |
| - Chơi tự do với đồ chơi trên sân trường.  - Thứ 3 chơi với đồ chơi thông minh ngoài trời | | | | |
| ***Chơi,hoạt động ở các góc*** | ***G****ó****c đóng vai:*** Cửa hàng bán hải sản, cửa hàng bán các con vật sống dưới nước, nấu ăn.  ***Góc nghệ thuật:*** Tô màu, in hoa, làm thiệp ngày Tết. Hát múa chủ đề mùa Xuân  ***Góc xây dựng/Xếp hình:*** Xây chợ Tết  ***Góc khoa học/Thiên nhiên:*** Trồng hoa ngày tết, tạo hình hoa bằng hột hạt, cát và nước  ***Góc sách:*** Domino mùa xuân - tết, ghép tranh, chọn đúng số , bài đối góc, tìm điểm khác nhau của 2 bức tranh | | | | |
| ***Ăn, ngủ*** | - Luyện kĩ năng rửa tay, rửa mặt trước khi ăn cơm, đi vệ sinh đúng nơi quy định, biết nhận ra kí hiệu thông thường nhà vệ sinh.  - Luyện kĩ năng chuẩn bị giờ ăn: Cách bê bát cơm và chia cơm cho bạn trong lớp.  - Ngủ trưa**:** Cô tạo cho trẻ giấc ngủ sâu, ngủ ngon giấc, đúng giờ.  - Vận động nhẹ - ăn quà chiều | | | | |
| ***Chơi, hoạt động theo ý thích*** | - Ôn kiến thức đã học buổi sáng. Cô kể chuyện bé nghe  - Thứ 2: Hoạt động tại phòng thư viện trường  - Thứ 3 tổ chức hoạt động tại Phòng học Kidmart HappyKids  - Thứ 6: Hoạt động trải nghiệm: Sắp mâm ngũ quả, gói bánh chưng  - Biểu diễn văn nghệ  - Nêu gương cuối ngày, cuối tuần. | | | | |
| ***Trẻ chuẩn bị ra về và trả trẻ*** | - Dọn dẹp đồ chơi.  - Nhắc nhở trẻ chuẩn bị đồ dùng cá nhân để ra về  - Vệ sinh trả trẻ, trao đổi với phụ huynh về tình hình của trẻ. | | | | |
| ***Đánh giá*** | Có phụ lục kèm theo | | | | |

**IV. Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch chủ đề (Có phụ lục kèm theo)**

|  |  |
| --- | --- |
| **Duyệt ngày tháng năm 2025**  **TM. BGH**  **Nguyễn Thị Mai Phương** | **NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH**  **Phạm Thị Thùy Hương Nguyễn Thị Ngọc Thư**  **Lê Thị Thu** |